公告本校 113 學年度國際專修部秋季班錄取名單及報到注意事項(河內)

CÔNG BỐ DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ CHUYÊN TU QUỐC TẾ 1+4 KỲ MÙA THU NĂM HỌC 2024 VÀ CÁC HẠNG MỤC BÁO DANH CẦN CHÚ Ý (**HÀ NỘI)**

一、錄取名單:

Danh sách trúng tuyển :

二、報到注意事項：

Các mục chú ý khi báo danh:

(一) 採現場報到為原則，錄取學生請依下列規定時間及地點辦理報到，逾時不到者視同放棄錄取資格，其缺額得由備取生依序遞補，考生不得異議:

Việt Nam: Theo nguyên tắc báo danh trực tiếp, sinh viên đã trúng tuyển vui lòng đến đúng địa điểm và giờ quy định để hoàn tất thủ tục báo danh. Sinh viên đến muộn sẽ bị hủy và các vị trí còn trống sẽ được điền bằng thứ tự ưu tiên của sinh viên dự bị. Không có phản đối nào được chấp nhận.

- **時間:** 2024 年 7 月 8 日至 7 月 12 日，09:00~12:00 或 14:00~16:30。

  Thời gian:Từ 8/7/2024 Đến 12 /7/2024，09:00-12:00 hoặc 14:00-16:00

- **地點:** 預計 2024/7/1 學校網站公告

  Địa điểm: Dự kiến 1/7/2024 công bố trên trang Web của trường.

(二) 應繳文件: 本校國際專修部越南學生簽證方式以本校團體送件辦理，錄取學生報到時同時繳交簽證申辦文件。

Hồ sơ cần nộp : Hệ chuyên ban quốc tế 1+4 nhà trường sẽ xử lý thủ tục xin VISA cho sinh viên Việt Nam dưới hình thức nộp hồ sơ xin VISA theo đoàn . Sinh viên trúng tuyển đến báo danh đúng thời gian đồng thời nộp giấy tờ hồ sơ để xin VISA.

(1) 「報到同意書」(一式兩聯，需家長簽章) Đơn Đồng ý báo danh (một bản gồm hai liên, cần chữ ký của phụ huynh).

(2) 護照正本 Hộ chiếu bản gốc (đã kí tên)

(3) 辦理簽證申請表 Tờ khai xin cấp visa Đài Loan, 02 ảnh thẻ size 3.5*4.5cm

(4) 入學通知單正本 Giấy thông báo nhập học (bản gốc nhà trường chuẩn bị)

(5) 畢業證書已認證蓋章 Bằng cấp cao nhất dịch thuật có tem lãnh sự

(6) 歷年成績單已認證蓋章 Học bạ/bảng điểm dịch thuật có tem lãnh sự

(7) A2 切結書 Cam kết A2 gốc

(8) 財力證明正本 Sổ tiết kiệm gốc (đứng tên bố mẹ phải có giấy khai sinh)

(9) 學習計劃書要簽名 Kế hoạch học tập (đã kí tên)

(10) 體檢證明正本+打針證明正本 Giấy khám sức khỏe bản gốc + phiếu tiêm bản gốc

(11) 畢業證書正本 Bản gốc bằng cấp cao nhất

(12) 歷年成績單正本 Bản gốc học bạ/ bảng điểm

(13) 入學通知單影印本 Bản photo giấy nhập học

(14) 畢業證書已認證蓋章影印本 Bản photo bằng cấp cao nhất bản gốc + dịch thuật có tem lãnh sự

(15) 歷年成績單已認證蓋章影印本 Bản photo học bạ/bảng điểm bản gốc + dịch thuật có tem lãnh sự

(16) A2 切結書影印本 Bản photo cam kết A2

(17) 財力證明影印本 Bản photo sổ tiết kiệm (nếu đứng tên bố mẹ phải có giấy khai sinh)

(18) 學習計劃書要簽名影印本 Bản photo kế hoạch học tập (đã kí tên)

(19) 體檢證明+打針證明影印本 Giấy khám sức khỏe bản gốc + phiếu tiêm photo

(20) 護照影印本 Bản photo hộ chiếu

(21) 身分證影印本 Bản photo CCCD 2 mặt

(22) 代收簽證費: 一般件：$66 美元。Phí thị thực : gói thường : 66$

錄取生報到以親自報到為原則，若因其他事故無法親自報到，委託他人代為辦理，請申請生填具「報到委託書」，交受託人代為辦理。

Nguyên tắc báo danh , sinh viên trúng tuyển phải đích thân trực tiếp đến báo danh và nộp hồ sơ.Nếu có sự cố không thể trực tiếp đến báo danh có thể ủy quyền cho người khác xử lý , và phải điền vào "Giấy ủy quyền báo danh" chuyển giao cho người được ủy quyền để thay thế xử lý.

三、 其他: **本校並無委由校外機構、法人、團體或自然人辦理境外學生招生事務，學生如對於錄取報到、入學通知核發、簽證辦理、學雜費繳費等資訊有任何問題，請與我們聯繫，聯絡資訊:**

Mục khác : Trường chúng tôi không ủy quyền cho các tổ chức, pháp nhân, đoàn thể hoặc cá nhân bên ngoài xử lý các công việc tuyển sinh sinh viên quốc tế. Nếu sinh viên có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến báo danh trúng tuyển, phát hành thông báo nhập học, xử lý thị thực, thanh toán học phí phụ phí,hoặc các vấn đề khác, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi qua cổng thông tin liên lạc dưới đây:

語言別 Ngôn ngữ	單位 Đơn vị	聯絡電話 Phương thức liên lạc
華語、越南語 Tiếng Trung , Tiếng Việt	國際暨兩岸事務處 Văn Phòng hợp tác Quốc Tế	+886-3-4515811 Ext 29003 E-MAIL：fanyiju@mail.vnu.edu.tw
華語、英語 Tiếng Trung, Tiếng Anh	國際暨兩岸事務處 Văn Phòng hợp tác Quốc Tế	+886-3-4515811 Ext 29000 E-MAIL： bellefu0602@mail.vnu.edu.tw
華語、英語 Tiếng Trung , Tiếng Anh	教務處國際交流組 Phòng đào tạo - bộ phận giao lưu Quốc Tế	+886-3-4515811 Ext 21401 E-MAIL：v2037001@cip.vnu.edu.tw